

Một bản đánh giá quan điểm của Triều Tiên về quan hệ Trung Quốc-Triều Tiên cho thấy một ý thức sâu xa và sự hoài nghi đã có từ những thập kỷ trước và một nỗ lực dài hạn để kháng cự lại ảnh hưởng của Trung Quốc. Quá dấn vào Trung Quốc để giải quyết vấn đề hạt nhân Bắc Triều Tiên sẽ là một công thức cho sự thất bại liên tục.



Bắt đầu từ giữa những năm 1970, Bình Nhưỡng bắt đầu tiếp cận Washington để thay thế thỏa thuận đình chiến trong cuộc Chiến tranh Triều Tiên bằng một thỏa thuận hòa bình. Những nỗ lực các thập kỷ sau được tiết lộ của Mỹ nhắc đến, khi Washington sẵn sàng bình thường hóa quan hệ với Bắc Kinh vào cuối những năm 1970, êkip an ninh quốc gia của Tổng thống Carter xác định rằng hầu như không có giá trị thực chất để trao đổi trực tiếp với Triều Tiên. Thay vào đó, Mỹ sẽ dấn vào cái mà Mỹ tin – không chính xác – là ảnh hưởng của Trung Quốc lên Triều Tiên. Cách tiếp cận này đã phản ánh một sự hiểu biết nông cạn về quan hệ lịch sử giữa

Trung Quốc và Triều Tiên; phóng đại tính ngoan ngoãn của Bình Nhưỡng với Bắc Kinh; và không tính tới các yếu tố lịch sử mà giới hạn ảnh hưởng của Trung Quốc đối với Triều Tiên. Tuy nhiên, gần 4 thập kỷ sau, yêu cầu Trung Quốc giới hạn quy mô vận động Triều Tiên vẫn là chính sách mấu chốt của Washington đối phó với Bình Nhưỡng. Một chiến lược của Mỹ đối phó với mối đe dọa của Triều Tiên dựa trên giới hạn sai lầm rằng Bắc Kinh đang sẵn sàng ảnh hưởng chính trị tới Bình Nhưỡng và sẵn lòng vì lợi ích của Washington, là một công thức cho thất bại liên tục.

Quan hệ Trung Quốc-Triều Tiên bị xuyên tạc

Triều Tiên thường có nét đặc trưng là không ai biết và không thể biết. Chỗ kín, kín đáo của chúng ta hiểu chuyên gì đang diễn ra bên trong đất nước bí ẩn này là có hạn. Những hạn chế ngoại giao của các đồng minh cũng sẵn sàng đây của Triều Tiên khiến họ rất nhiều và duy trì hạn chế của các lãnh đạo đất nước bí ẩn này, bao gồm cả chuyên họ đã hiểu quan hệ Trung Quốc-Triều Tiên như thế nào. Một bên đánh giá quan điểm của Triều Tiên về quan hệ Trung Quốc-Triều Tiên cho thấy một ý thức sâu xa và sẵn sàng nghi ngờ đã có từ những thập kỷ trước và một nỗ lực dài hạn để kháng cự lại ảnh hưởng của Trung Quốc. Với cả bên, điều này giới hạn khả năng của Bắc Kinh trong việc gây ảnh hưởng chính trị đối với Bình Nhưỡng theo ý muốn của mình.

Ngay cả ta có thể lập luận sẵn sàng nghi ngờ này đã có từ những ngày trước khi thành lập Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên (DPRK) và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (PRC) vào lần lượt các năm 1948 và 1949. Khi với Kim Nhật Thành, nhà lãnh đạo sáng lập Triều Tiên (và là ông của lãnh đạo hiện nay Kim Jong-un), sẵn sàng nghi ngờ có thể có từ những năm 1930 khi những người Cộng sản Trung Quốc thiêu đốt nhà là xã hội ông vì nghi ngờ ông là một thành viên của Nhóm người Triều Tiên được Nhật Bản ủng hộ được gọi là “People’s Livelihood Corp” hay Minsaengdan. Có tới 1.000 người Triều Tiên, những người gia đình Kim, là những đồng viên của Đảng Cộng sản Trung Quốc, đã bị thu hút vào một bầu không khí cực kỳ hoang tàn và đã bị người dân do sự tước của họ. Gần 1 nửa số đó đã bị tiêu diệt. Ngay cả ta có thể chấp nhận rằng sự việc này đã gieo rắc sẵn sàng nghi ngờ thế nào với Đảng Cộng sản Trung Quốc không chỉ đối với Kim Nhật Thành, mà còn đối với nhiều đồng viên người Triều Tiên trong Đảng Cộng sản Trung Quốc, những người sống sót sau sự việc này.

Mặc dù chúng ta chỉ có thể suy xét về tác động tâm lý của sự việc được gọi là

Minsaengdan và Kim Nhật Thành, những các tập hợp thời kỳ Chiến tranh Lạnh được biết là tập các quan lưu trữ của Liên Xô trước đây, Đông Đức, Bulgaria, Mông Cổ và các nước khác – tất cả những đồng minh trước đây của Triều Tiên – đã cung cấp các bằng chứng rõ ràng rằng theo quan điểm của Triều Tiên, mọi quan hệ với Trung Quốc đã đầy căng thẳng và hoài nghi ít nhất kể từ cuộc Chiến tranh Triều Tiên 1950-1953. Do đó, chính sự kiện mà nhiều người cho là nguồn gốc của liên minh Trung Quốc-Triều Tiên thực tế là khi nguồn của sự căng thẳng và xung đột.

Vào cuối Thu năm 1950, cái được gọi là Chỉ huy quân Trung Quốc, những người đã nhận nhiệm vụ tham gia một trận ở Triều Tiên, đã bác bỏ những đề xuất của Triều Tiên tiếp tục các chiến dịch tấn công chống lại Mĩ và quân đội Hàn Quốc vào năm 1951. Vì vậy, các nhà lãnh đạo Triều Tiên đã đề nghị cho các sự quan Trung Quốc vì không tái thống nhất được bán đảo Triều Tiên, ngay dù các lực lượng Trung Quốc, trên thực tế, đã cứu Triều Tiên khỏi thất bại chắc chắn. Trong cuộc chiến tranh, những bất đồng cũng đã nảy sinh trong việc kiểm soát hệ thống đường sắt của Triều Tiên. Lực lượng Trung Quốc đã cảm sự dè dặt chúng cho bất kỳ việc gì khác ngoài các hoạt động quân sự, kể cả tái thiết sau khi các chiến tuyến ổn định, một quy tắc định mà các quan chức Triều Tiên tranh cãi, đặc biệt là khi nhiều đoàn tàu vận động yên ổn làm mồi cho bom Mĩ. Hệ số của Liên Xô biết là rằng quan hệ giữa các quan chức Triều Tiên và Trung Quốc vận căng thẳng qua nhiều năm sau thà thu quân đình chiến Chiến tranh Triều Tiên năm 1953.

Vào tháng 12/1955, Kim Nhật Thành sử dụng khái niệm “junche” (chặt chẽ), một thuật ngữ được trong được dịch ra là “tổ chức”, để gièm thịêu ảnh hưởng của Trung Quốc và Liên Xô tại sự phát triển chính trị, kinh tế và văn hóa ở Triều Tiên. Vào tháng 8/1956, ông đã thanh trừng những quan chức trong đảng mà ông họ Trung Quốc và Liên Xô vì thách thức chiến lược phát triển kinh tế tập thể cung cấp và tập trung ủng hộ cá nhân của ông tại cuộc họp toàn thể của Đảng Lao động Triều Tiên. Ba trong số các nhân viên của Kim Nhật Thành đã trốn sang Trung Quốc, nơi họ đã thông báo cho Mao Trạch Đông những phát triển gần đây ở Triều Tiên. Phó Thủ tướng Liên Xô Anastas Mikoyan, Bộ Kinh vào thời điểm đó đã tham dự hội nghị Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ VIII, cũng đã nắm được tình hình ở Bình Nhưỡng. Mao Trạch Đông và Mikoyan phái một đoàn đại biểu chung Trung Quốc-Liên Xô đi điều tra sự việc. Đoàn đại biểu chung, do Bộ trưởng Quốc phòng Trung Quốc Bành Đức Hoài, cựu chủ huy của Chỉ huy quân Trung Quốc trong suốt Chiến tranh Triều Tiên, và Mikoyan dẫn đầu, đã buộc Kim Nhật Thành triệu tập một cuộc họp mọi của Đảng Lao động Triều Tiên, khôi phục chức vụ cho những quan chức bị thanh trừng và thả những người khác ra khỏi tù. Mặc dù không có bất kỳ một thách thức trực tiếp nào đại diện với quyền lực của Kim Nhật Thành, những ông đã nhận thức rõ sự can thiệp này gióng như một sự vi phạm chủ quyền Triều Tiên.

Trong những tháng sau đó, Kim Nhật Thành đã bắt đầu áp dụng các biện pháp để thị hiếu sẽ không hài lòng của mình với Trung Quốc và Liên Xô. Ông đã tiếp tục thanh trừng những người có quan hệ thân thiết với Bắc Kinh và Moskva. Theo các báo cáo của Ba Lan, có tới 3.000 quan chức đã hứng chịu kết quả đó. Mao Trạch Đông đã thất vọng với hành động của Kim Nhật Thành đến mức trong cuộc đàm phán với Triều Tiên và Liên Xô ở Bắc Kinh Pavel Yudin, Chủ tịch Mao đã ví Kim Nhật Thành giống như Imre Nagy, “kẻ phản bội” người Hungary, và Joseph Broz Tito, nhà lãnh đạo Nam Tư được lập quá mức. Thậm chí Mao Trạch Đông đã đề xuất rằng Kim Nhật Thành có thể đã thông đồng với kẻ thù không đội trời chung của ông ở Hàn Quốc, Tổng thống Syngman Rhee. Những nhận xét của Mao Trạch Đông sau đây đã quay trở lại gây tổn hại đến ông. Vào năm 1960, quan hệ Trung Quốc-Liên Xô trở nên xấu đi. Moskva đã tìm cách chia rẽ Bình Nhưỡng và Bắc Kinh, và Khrushchev đã ra lệnh sẽ thảo luận của Liên Xô phải được chia sẻ với Kim Nhật Thành. Các báo cáo của Liên Xô miêu tả Kim Nhật Thành đã run rẩy rõ ràng sau khi được đi tin tức. Sự hi vọng bị mất của Kim Nhật Thành về cuộc đàm phán có thể có tác động lâu dài tới nhận thức của lãnh đạo Triều Tiên về Mao Trạch Đông và Trung Quốc. Trong những thập kỷ sau đó, Kim Nhật Thành đã chỉ trích Trung Quốc gay gắt vì đã can thiệp vào vấn đề nội bộ của chúng vào năm 1956.

Quan hệ giữa Bình Nhưỡng và Bắc Kinh đã được cải thiện một chút vào đầu những năm 1960, khi mà sau cuộc khủng hoảng tên lửa Cuba, ban lãnh đạo Triều Tiên rời đi Moskva do các chính sách theo chủ nghĩa xét lại của nhà lãnh đạo Liên Xô Nikita Khrushchev hướng tới M. Tuy nhiên, khoảng thời gian hòa hoãn giữa Trung Quốc và Triều Tiên là ngắn ngủi. Ngay sau khi Khrushchev bị buộc rời bỏ chức vụ vào mùa Thu năm 1964, Kim Nhật Thành đã áp dụng các biện pháp để tạo khoảng trống giữa chính ông và ban lãnh đạo Trung Quốc. Vào giữa những năm 1960, quan hệ giữa Bình Nhưỡng và Bắc Kinh đã ngày càng xấu đi nhanh chóng. Trong suốt cuộc Cách mạng Văn hóa của giai cấp vô sản với Triều Tiên, Kim Nhật Thành đã là một mục tiêu tiếp của những chỉ trích từ Hồng Vệ binh Trung Quốc vì cái gọi là “động giết” trong sự chia rẽ Liên Xô-Trung Quốc đang diễn ra. Ban lãnh đạo Trung Quốc trong tình hình hỗn loạn đã bỏ qua và thậm chí tiếp tay cho các cuộc công kích này. Quan hệ đã xấu đi đến mức quân đội Trung Quốc và Triều Tiên đã đồng đội ở các vùng lân cận núi Baekdu vào năm 1969. Theo một cuộc đàm phán vào năm 1973 giữa Kim Nhật Thành và Todor Zhivkov của Bulgaria, vào một dịp khác quân đội Trung Quốc đã vượt qua lãnh thổ Triều Tiên và chiếm một phần trên. Kim Nhật Thành đã ra lệnh thực hiện một cuộc tấn công, nhưng Trung Quốc đã lùi bước qua biên giới. Sự tấn công với quan hệ Trung Quốc-Triều Tiên là không thể bù đắp lại được. Niềm tin sẽ không bao giờ được khôi phục hoàn toàn, kể cả khi - ngoài một - mối quan hệ đã đồng nghĩa như trở lại đúng hướng kể từ đầu những năm 1970.

Đã có những giai đoạn khác trong quan hệ Trung Quốc-Triều Tiên mà Bình Nhưỡng ngày càng tin rằng Trung Quốc đã theo chủ nghĩa can thiệp thái quá, và không tôn trọng chủ quyền của Triều Tiên. Chẳng hạn, vào năm 1980, khi Kim Jong-il được tuyên bố là người kế nhiệm tại Hội nghị 6 của Ban Chấp hành trung ương Đảng Lao động Triều Tiên, Trung Quốc đã công khai lên án sự thối nát cha truyền con nối là

đều tích cực của chủ nghĩa phong kiến. Với vai trò Triều Tiên, điều này không thể chấp nhận được. Cho đến khi việc Trung Quốc thất bại dưới tay Nhật Bản trong cuộc Chiến tranh Trung-Nhật đầu tiên năm 1894-1895 đã làm mất vai trò trung tâm của Trung Quốc, để cho Trung Hoa đã hàng loạt quyên trao tính hợp pháp cho các quốc gia Triều Tiên. Tuy nhiên, vào năm 1980, Triều Tiên có thể khiêu khích sự bất tuyên bố của Trung Quốc, thì hiện một niềm tin rằng Bắc Kinh vẫn có quyên đưa ra ý kiến và sự kiện nhiệm ban lãnh đạo Triều Tiên. Kim Nhật Thành, một người theo chủ nghĩa dân tộc cách mạng chống thực dân, in sâu vào trong não như thực hữu Westphalian và sự bình đẳng chủ quyền, đã phân biệt và những gì còn sót lại từ quan hệ bá chủ-chủ hữu mà được trình bày cho quan hệ Trung Quốc-Triều Tiên cho tới cuối thế kỷ 19.

Mặc dù cùng chia sẻ về lịch sử, biên giới và ít nhất là ngoài là chủ ý thực hữu từ những năm 1980, nhưng Trung Quốc và Triều Tiên ngày càng trở nên tách rời khi Cộng Tiều Bình như một hiện tượng hiện đại hóa nền kinh tế Trung Quốc. Trong một người Triều Tiên, Trung Quốc đã từ bỏ cuộc cách mạng để có một vị trí trong hệ thống quốc tế hiện nay. Trong hành động phân biệt chủ quyền cùng, Bắc Kinh đã công nhận Seoul vào năm 1992.

Do kết quả của lịch sử bị giày vò này, việc gây sức ép lên Trung Quốc để thực hiện chính sách chính trị đối với Triều Tiên có nghĩa là Mĩ đang đòi hỏi Bắc Kinh thực hiện chính xác những gì khiên Bình Nhưỡng bác bỏ như một trong những năm qua. Điều này chủ yếu càng khiên Triều Tiên thù địch hơn.

Ảnh hưởng chính trị đối với đòn bẩy vật chất và những tác động đối với chính sách của Mĩ

Điều này không có nghĩa rằng Mĩ nên từ bỏ những nỗ lực khích lệ Trung Quốc gây thêm áp lực đối với Triều Tiên. Mặc dù Trung Quốc không có khả năng gây ảnh hưởng chính trị lên Triều Tiên, nhưng Trung Quốc lại hàng loạt đòn bẩy vật chất lên hiện tại, và tiếp cận tới, Bình Nhưỡng so với bất kỳ quốc gia nào khác. Quá thực, gần 80 đến 90% ngoại thương của Triều Tiên là với Trung Quốc. Chắc chắn rằng điều đó phải có lý do. Thứ nhất sự can thiệp lên hiện tại Trung Quốc, chính sách của Mĩ dựa trên các lĩnh vực phát triển của Bắc Kinh từ bỏ những trình tên lửa hạt nhân và đến đến của Triều Tiên chủ yếu hiện tại bị.

Nhưng, cũng có những gì họ nhìn thấy với mặt chính sách đưa vào Trung Quốc để lợi dụng đòn bẩy vật chất của nước này để với Triều Tiên. Trong bất kỳ quan hệ đúng đắn minh không cần xúng nào, có các gì họ nhìn rõ ràng để với họ những của đúng đắn mình bỏ ra để tận dụng đòn bẩy vật chất của mình để với bên đối tác bỏ ra để gây ảnh hưởng tới các chính sách của nước này theo ý muốn của mình. Các đúng đắn mình đối tác bỏ ra để ở hai bên trong Chiến tranh Lạnh thường xuyên thể hiện mức độ tin cậy họ nhìn nhận nhau so với những gì đã được giới thiệu trước đó. Nhưng ta chỉ cần nghĩ tới quan hệ giữa Mỹ với Syngman Rhee của Hàn Quốc hay Tổng Giám đốc Thách của Đài Loan. Mức độ đang phụ thuộc hoàn toàn vào sự hỗ trợ kinh tế và an ninh của Mỹ, của Rhee và Tổng Giám đốc Thách đều là những đúng đắn mình bất kỳ. Họ những của Trung Quốc trong việc tận dụng sự hỗ trợ của mình cho Triều Tiên để gây ảnh hưởng tới các chính sách của Bình壤 trong hậu hối của họ qua từng thế kỷ là bỏ họ nhìn thấy. Không có một lý do nào để tin rằng đúng đắn của bên này sẽ thay đổi bất kỳ Mỹ thể hiện sự thất vọng của mình với Trung Quốc nhiều như họ nào hay áp đặt các lệnh trừng phạt lên họ vì việc Bắc Kinh không tìm hãm được những trình họ nhân và tên của Triều Tiên.

Hơn nữa, phúc lợi ích của Mỹ cũng không nằm trong lợi ích của Bắc Kinh. Chắc chắn, lợi ích của Trung Quốc trên bán đảo Triều Tiên và Đông Á không xấp xỉ cùng với lợi ích của Mỹ, và không sự ép nào sẽ khiến Bắc Kinh phải làm theo yêu cầu của Mỹ. Trong khi Trung Quốc thích một Triều Tiên phi hạt nhân và tuân thủ họ, họ không sẵn lòng bất Triều Tiên phải quỵ xuống để đạt được mục tiêu này. Đòn bẩy vật chất lớn của Trung Quốc lên Triều Tiên là một con dao hai lưỡi. Có thể con đường sáng có thể dẫn đến sự sụp đổ quốc gia và xã hội ở Triều Tiên. Đây là điều Bắc Kinh không muốn nhất. Nó sẽ gây ra sự bất ổn trên biên giới Trung Quốc, sự mất ổn định kinh tế xã hội và những tổn thất họ nhân. Triều Tiên sụp đổ sẽ là một cơn ác mộng về an ninh quốc gia của Trung Quốc, đưa một đúng đắn mình theo hình thức của Mỹ đến sát cửa của mình vào thời điểm Bắc Kinh đang khao khát không ngừng lợi nhuận bá chủ khu vực Đông Á. Hơn nữa, sự ủng hộ của Trung Quốc để với Triều Tiên trong “cuộc chiến chống lại Mỹ và giúp đỡ Triều Tiên” là trung tâm câu chuyện về tính hợp pháp của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Sau một “thế kỷ ô nhiễm”, một cuộc xâm lược tàn bạo của Nhật Bản, và một cuộc nội chiến khốc liệt, nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa - chỉ một năm sau khi lên nắm quyền - đã chiến đấu chống lại cộng đồng quốc tế nhất trên thế giới cho đến bất kỳ trong một cuộc chiến tranh để giúp đúng đắn mình cũng sẵn lòng họ nhân của mình.

James F. Person là giám đốc Quỹ Hyundai Motor-Korea, Trung tâm Nghiên cứu Chính sách Công và Lịch sử Triều Tiên. Lĩnh vực nghiên cứu chính là lịch sử Triều Tiên hiện đại, mối quan hệ liên Triều, mối quan hệ đối ngoại Bắc Triều Tiên, mối quan hệ Mỹ-Triều và Chiến tranh Lạnh ở Châu Á. Bài viết được đăng trên [38 North](#) (Một dự án nghiên cứu của Viện Mỹ-Triều, Trung tâm Nghiên cứu Quốc tế Hiện đại Johns Hopkins (SAIS)).

Tr^on Quang (gt)